TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2025/HS-ST
Ngày: 24/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hoàng V,

2. Bà Nguyễn Minh P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc D - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2025/HSST ngày 10/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 534/2025/QĐXXST-HS ngày 09/6/2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: TRẦN HUY P; - Giới tính: Nam;
- Tên gọi khác: Trần Huy H
- Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1980; - Nơi sinh tại: tỉnh H;
- Nơi cư trú: C122 - C, đường T, phường X, quận N, thành phố C;
- Chỗ ở hiện nay: 719, ấp X, phường H, thành phố N, tỉnh H1 (Cơ sở cai nghiện ma túy).
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 9/12; - Nghề nghiệp: Không;
- Họ và tên cha: Trần Huy T, sinh năm 1958 (chết);
- Họ và tên mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm 1960(sống);
- Chị ruột: có 01 người, sinh năm 1979;
- Vợ: Trần Ngọc D, sinh năm 1991 (đang chấp hành án phạt tù);
- Con: có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016;

- Tiền án: 01 lần. Ngày 17/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 08/3/2018. Bị cáo đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa thi hành việc bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 02/5/2024, Tòa án nhân dân quận N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 18 tháng. Hiện đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy thành phố C.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số A P, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố C*(vắng mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Châu Thị Kim H1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số B, CMT8, phường B, quận B, thành phố C*(vắng mặt)*.

2/ Bà Đỗ Minh T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: P Chung cư T, số H B, phường A, quận T, thành phố H2 .*(vắng mặt)*.**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 03/3/2024, Trần Huy P điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Click màu trắng, biển số 65P4-9262 chạy vào bãi xe tại tầng hầm B2 của TTTM Vincom Plaza Xuân K vào siêu thị mua đồ. Khi vào bãi xe, P cho xe đổ cạnh xe mô tô biển số 83C1- 730.15 của chị Trần Thị Kim Y thì phát hiện cốp xe mô tô, biển số 83C1-730.15 chưa được đóng kín nên nảy sinh ý định mở cốp yên xe trên để tìm tài sản lấy trộm. P quan sát xung quanh thấy vắng người nên đi đến dùng tay mở cốp yên xe của chị Y tìm lấy được một đôi bông tai hình ngôi sao bằng kim loại màu trắng, có gắn nhiều hạt đá dạng tròn, màu trắng, được móc vào nhau. P cất giấu đôi bông tai vào túi quần jeans phía trước rồi đi lên siêu thị mua đồ. Khoảng một lúc sau, P đi xuống lấy xe chạy khỏi bãi xe, sau đó dừng xe trên đường C lấy đôi bông tai trộm được ra kiểm tra, khi gỡ tách rời hai chiếc bông thì làm một chiếc bị gãy khoen gài nên P cất chiếc bông tai còn nguyên vào túi quần, chiếc bông bị gãy khoen thì cầm trên tay rồi điều khiển xe mô tô chạy đi đến đường T thì P quăng bỏ chiếc bông tai xuống đường rồi bỏ đi.

Sau khi phát hiện bị mất đôi bông tai trong cốp xe, chị Y báo cho bảo vệ tại bãi xe. Đến sáng ngày 04/3/2024, chị Y đến Công an phường X báo sự việc bị mất trộm tài sản.

Đến chiều ngày 04/3/2024, Trần Huy P tiếp tục chạy xe mô tô gắn biển số 65P4-9262 vào bãi xe của TTTM V thì bị bảo vệ phát hiện nghi vấn là đối tượng lấy trộm tài sản của chị Y nên báo cho Công an phường X phối hợp làm rõ.

Quá trình điều tra Trần Huy P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT – VKSNK ngày 03/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã nêu trong cáo trạng, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại xong tài sản không có yêu cầu nên không đề cập.

- Bị cáo Trần Huy P thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát không tranh luận.

Trình bày lời nói sau cùng, Trần Huy P thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn nhận tội, biết lỗi lầm, mong Tòa giảm nhẹ hình phạt để sớm cải tạo làm công dân tốt, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ, tang vật trong hồ sơ vụ án.

Hành vi lén lút lấy trộm đôi bông tai trong cốp xe máy mà bị cáo Trần Huy P thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo P đã lợi dụng sơ hở của người bị hại để trộm cắp tài sản. Theo Kết luận định giá tài sản số 1361/KL-HĐĐG ngày 25/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N, xác định trị giá của đôi bông tai bị chiếm

đoạt là 21.600.000 đồng, hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật vừa nêu là đúng quy định.

[3] Nhận định về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy Trần Huy P từng bị Toà án xét xử về tội trộm cắp tài sản, về ma tuý,… bị cáo đã được cải tạo nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; Về tình tiết giảm nhẹ, Trần Huy P thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Về trách nhiệm dân sự: chị Trần Thị Kim Y đã nhận lại xong một chiếc bông tai và chiếc bông tai còn lại đã mất chị Y không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với xe mô tô gắn biển số 65P4-9262 là phương tiện do P mượn của chị Châu Thị Kim H1 để sử dụng. Qua tra cứu xác minh từ số máy, số khung thực tế trên xe xác định xe mô tô trên được cấp biển số 65P8-7710 đăng ký xe tên Nguyễn Tường D1. Cơ quan chức năng làm việc với anh Nguyễn Tường D1 được biết, anh D1 có đăng ký sở hữu xe mô tô Honda Click biển số 65P8-7710 nhưng sử dụng một thời gian đã bán lại cho người khác, hiện không nhớ tên người mua và cũng chưa làm thủ tục sang tên xe. Riêng biển số 65P4-9262 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Attila Victoria do chị Đỗ Minh H2 đứng tên chủ sở hữu. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe Click trắng nên cần giao cho Cơ quan điều tra ra thông báo tìm chủ sở hữu và xử lý xe theo quy định.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Trần Huy P (tên gọi khác Trần Huy H) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Trần Huy P 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù của Trần Huy P được tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì khác.

Giao 01 (một) xe mô tô Honda Click màu trắng, gắn biển số 65P4-9262, số máy JF18E0027560, số khung RLHJF18007Y327913 cho Cơ quan Công an thành phố C ra thông báo tìm chủ sở hữu và xử lý xe theo quy định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Trần Huy P phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương người bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp thành phố C;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS quận N;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Cơ quan CSĐT Công an quận N;
- Cơ quan THAHS Công an quận N;
- Nhà Tạm giữ - Công an quận N;
- Lưu hồ sơ.